| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN BÌNH**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2019
*V/v: Ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Anh Đào

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Ông Trần Ngọc Thái

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà*:** Bà Lương Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/5/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 09/TB-TA ngày 17/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nông Thị Kim P, sinh năm 1994. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn:* Anh Mai Anh Q, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Nơi cư trú : Thôn B, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nông Thị Kim P trình bày:*

*Về hôn nhân*: Chị kết hôn với anh Mai Anh Q trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 08 tháng 3 năm 2017. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 7/2017 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Anh Q.

*Về con chung*: Giữa chị và anh Mai Anh Q không có con chung.

*Về chia tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Mai Anh Q nhưng anh Q không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ của anh Q): Anh Mai Anh Q và chị Nông Thị Kim P kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào tháng 3 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Q chung sống cùng bà tại Thôn B, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, đến tháng 7 năm 2017 thì chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã X, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Bà và anh Q cũng đã đến nhà chị P để hòa giải và khuyên chị P quay về đoàn tụ cùng anh Q nhưng chị P không đồng ý. Giữa anh Q và chị P không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Kim P để xử cho chị P được ly hôn với anh Mai Anh Q. Về án phí: Chị P phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Mai Anh Q có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Mai Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nông Thị Kim P và anh Mai Anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 08 tháng 3 năm 2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị P xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Thực tế tình trạng hôn nhân của chị P và Quảng đã được gia đình anh Q xác nhận. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không có mặt để hòa giải, thể hiện

anh Q không có thiện chí hòa giải. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị Kim P là chính đáng, có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nông Thị Kim P được ly hôn anh Mai Anh Q.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị Kim P và anh Mai Anh Q không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nông Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nông Thị Kim P được ly hôn anh Mai Anh Q.

2. Về án phí: Chị Nông Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002634 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Xác nhận chị P đã nộp đủ).

Chị Nông Thị Kim P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Anh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Anh Đào**